

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HS-ST

Ngày 6- 12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mậu; Bà Hoàng Thị Thoan;
Ông Mai Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Thuý – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 854/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Dương Thị H; giới tính: Nữ; sinh ngày 08/02/1985 tại huyện L, tỉnh Bắc Ninh; quê quán: xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh; nơi thường trú: thôn T, thị trấn Th, huyện L, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH G Việt Nam thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; trình độ học vấn: 12/12; con ông Dương Văn S và bà Nguyễn Thị H; chồng là Nguyễn Minh Th (đã ly hôn); có 04 người con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang thi hành án tại Trại giam Hoàng Tiến, theo Bản án 131/2021/HS-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh và Quyết định thi hành án số 48 ngày 07/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Thị H: Luật sư Nguyễn Văn Ng – Văn phòng Luật sư C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn b, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bà Phan Thị L, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn s, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Phan Đức H – Văn phòng Luật sư T và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phan Văn H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn m, xã B, huyện B, tỉnh

Quảng Bình, có mặt.

- Bà Phan Thị Gi, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn b, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn s, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn b, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xử vắng mặt.

- Anh Phạm Ngọc Ch, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ b, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thị H làm giám đốc Công ty TNHH G Việt Nam. Theo giấy phép đăng ký kinh doanh, Công ty TNHH G Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực tư vấn du học, được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ tư vấn du học số 366/QĐ-SGDĐT ngày 08/5/2019, có hiệu lực đến hết tháng 5 năm 2021. Công ty TNHH G Việt Nam không có chức năng đưa người Việt Nam đi du học tại nước ngoài. Tuy nhiên, do việc kinh doanh thua lỗ, không có khả năng trả nợ nên Dương Thị H đã đưa ra những thông tin gian dối Công ty TNHH G Việt Nam có chức năng đưa người đi du học và xuất khẩu lao động ra nước ngoài nhằm thu hút tiền của những người có nhu cầu muốn đi du học rồi chiếm đoạt tiền của họ.

Đối với hình thức du học, H đưa ra thông tin có khả năng làm hồ sơ, thủ tục để đưa người đi du học tại nước Canada tổng chi phí 12.000USD. Khi đăng ký nộp hồ sơ sẽ nộp tiền đặt cọc tương ứng 1.000 đến 4.000 USD, H cam kết trong khoảng thời gian 1 đến 3 tháng sẽ được xuất cảnh.

Để tạo lòng tin và tiếp tục yêu cầu các bị hại nộp tiền, H đã tổ chức hoặc hẹn những người này ra Hà nội làm thủ tục, học tiếng, luyện tay và phỏng vấn xin Visa. H đã sử dụng phần mềm chỉnh sửa văn bản để chỉnh sửa thông tin cá nhân của những người nộp hồ sơ cùng với số tiền mà mỗi học sinh phải đóng vào “Invoice” (Hóa đơn đóng tiền) giả này, sau đó in ra giao cho bị hại xem để yêu cầu bị hại nộp tiền. Khi các bị hại nộp tiền thì H đã dùng toàn bộ số tiền đó vào việc trả nợ và chi tiêu các nhân. Sau đến thời hạn như cam kết, H đưa ra thông tin gian dối là do ảnh hưởng Covid-19 nên chưa đi được... để kéo dài thời gian, không trả tiền lại.

Với thủ đoạn trên, trong khoảng thời gian từ ngày 29/8/2019 đến ngày 03/3/2020 Dương Thị H đã chiếm đoạt tiền của 02 bị hại, ở huyện B, tỉnh Quảng Bình với tổng số tiền: 634.000.000đ (*Sáu trăm ba mươi bốn triệu đồng*). Cụ thể như sau:

Năm 2019, thông qua mối quan hệ quen biết với bà Nguyễn Thị T, Dương Thị H thông tin cho bà Nguyễn Thị T biết, nếu có người quen hoặc ai có nhu cầu thì giới thiệu, H cam kết trong khoảng thời gian 1 đến 3 tháng sẽ được xuất cảnh

nêu không đi được sẽ hoàn trả lại tiền, Dương Thị H hứa mỗi trường hợp sau khi xuất cảnh thành công sẽ chi trả cho bà Tuyết số tiền từ 500-1000USD. Tin là thật, khoảng giữa năm 2019 do có sự quen biết từ trước với Phan Văn H ở tại huyện B, tỉnh Quảng Bình, bà T đã thông tin lại cho Phan Văn H nếu có người thân hoặc người quen ai có nhu cầu thì liên hệ đến Dương Thị H để làm thủ tục đi du học.

Vào khoảng tháng 7/2019, nghe thông tin là Phan Văn H có đường dây đi du học ở nước ngoài, nên ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị L đều trú tại xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đến gặp H nhờ tư vấn và giúp đỡ cho 02 con Nguyễn Văn Hoàng và Nguyễn Đức Huy đều trú tại xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình được đi du học tại Canada và H đồng ý giúp họ.

Vào tháng 8/2019 thông qua bà Nguyễn Thị T giới thiệu, anh Phan Văn H đã dẫn Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức H cùng người nhà của hai học sinh H và H ra tại Công ty TNHH G Việt Nam địa chỉ tại tầng n tòa nhà T, số b đường N, phường V, TP.Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh gặp H để tư vấn và nộp tiền cọc, lúc này cũng có mặt của bà T. Tại đây, Dương Thị H đã tư vấn và đưa ra thông tin nếu đi du học Canada mỗi người phải đóng 294.000.000đồng tiền “Invoice” (Hóa đơn nộp tiền) thì trường mới cấp thư mời. Nhưng thực tế Dương Thị H không liên hệ với Trường nào ở Canada, mà “Invoice” nay là do H tự chỉnh sửa và in ra giao cho các bị hại xem và đóng tiền. Để tạo thêm lòng tin, sau khoảng 02 tuần Dương Thị H đã mở lớp Tiếng Anh và trực tiếp dạy cho Nguyễn Văn H và Nguyễn Đức H với thời gian là 2 ngày, rồi yêu cầu Hoàng và H tự học. Vào tháng 03/2020 H lại tiếp tục yêu cầu H và H đóng thêm mỗi người 23.000.000 đồng để làm sổ ngân hàng và phí lẫn tay, xin cấp Visa, sau khi nộp tiền H hứa hẹn là sẽ đi du học được trước tết. Những bị hại đã nộp tiền cho H để đi du học, gồm có:

- Ông Nguyễn Văn T trú tại Thôn b, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình làm thủ tục cho con trai Nguyễn Đức H đi du học Canada với tổng số tiền 317.000.000 đồng.

- Bà Phan Thị L trú tại thôn s, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình làm thủ tục cho con trai Nguyễn Văn H đi du học Canada với tổng số tiền 317.000.000 đồng.

Như vậy, Dương Thị H đã trực tiếp thu của 02 bị hại với tổng số tiền 634.000.000 đồng (*Sáu trăm ba mươi bốn triệu đồng*). Sau khi nhận tiền và hồ sơ H đã không thực hiện lời hứa, mà chiếm đoạt số tiền trên đem đi trả nợ và chi tiêu cá nhân.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ một số giấy tờ, giao nhận tiền, giấy hẹn trả tiền và các tài liệu liên quan đến vụ án, do các bị hại cung cấp.

Về dân sự: Trước và sau khi khởi tố Phan Văn H đã bỏ tiền mình ra để trả lại cho hai bị hại với tổng số tiền là: 230.000.000 đồng, cụ thể: ông Nguyễn Văn T: 115.000.000đồng; bà Phan Thị L: 115.000.000 đồng.

Gia đình các bị hại yêu cầu Dương Thị H phải trả số tiền còn lại mà H đã chiếm đoạt.

Bản Cáo trạng số 69/VKSQB-P3 ngày 08/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Dương Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo, đề nghị tuyên bị cáo phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 13 năm tù và tổng hợp hình phạt với các bản án đã có hiệu lực trước đó. Buộc bị cáo phải trả cho mỗi bị hại số tiền 225.000.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi như Cáo trạng viện kiểm sát truy tố, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để làm rõ hành vi của Phan Văn Hải có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên , Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa , các bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt đối với bị cáo: Mặc dù Công ty TNHH G Việt Nam không có chức năng đưa người Việt Nam đi du học nước ngoài nhưng bị cáo Dương Thị H đã đưa ra thông tin Công ty này có khả năng làm hồ sơ, thủ tục để đưa người đi du học tại nước Canada với tổng chi phí 12.000 USD. Để làm thủ tục đi du học cho anh Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Đức H, bị cáo đã yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị L nộp mỗi người 294.000.000 đồng vào “Invoice” (Hóa đơn nộp tiền). Hóa đơn này do bị cáo Dương Thị H tự chỉnh sửa và in ra giao cho các bị hại xem và đóng tiền. Sau đó, Dương Thị H tiếp tục yêu cầu anh Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Đức H đóng thêm mỗi người 23.000.000 đồng để làm sổ Ngân hàng, phí lẫn tay xin cấp Visa. Với thủ đoạn trên, trong thời gian từ ngày 29/8/2019 đến ngày 03/3/2020, Dương Thị H đã chiếm đoạt tiền của ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị L tổng số tiền 634.000.000 đồng. Trong đó, ông T bị chiếm đoạt 317.000.000 đồng, bà L 317.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp

luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm mất ổn định trật tự, trị an trên địa bàn. Bị cáo có một tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52, vì vậy cần quyết định một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Thị H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, gia đình của bị cáo thuộc diện là gia đình có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị L yêu cầu Dương Thị H phải trả cho ông T, bà H số tiền còn lại. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

Trong vụ án có Nguyễn Văn H đã môi giới cho ông T bà L gặp Dương Thị H. Tuy nhiên, H không biết H lừa đảo, không cấu kết với H để chiếm đoạt tài sản, chi phí hồ sơ H nhận và chuyển cho bà T, sau khi sự việc không thành thì đã chuyển trả cho các bị hại số tiền phí hồ sơ mỗi người 23.000.000 đồng. Qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy H không có ý thức lừa đảo, không chiếm đoạt tiền. Vì vậy, đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại về việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung là không có căn cứ.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”
 2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Thị H 12 (mười hai) năm tù, tổng hợp hình phạt với hình phạt tại các bản án đã có hiệu lực pháp luật đã được tổng hợp tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 09/2022/QĐ-CA ngày 30/9/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An 30 (ba mươi) năm tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là 30 (ba mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2021, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2020 đến ngày 13/8/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, buộc Bị cáo Dương Thị H phải trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 225.000.000 đồng; buộc bị cáo Dương Thị H phải trả cho bà Phan Thị L số tiền 225.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí : Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Dương Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 22.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/12/2022) để yêu cầu Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- PV27 Công an tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo Dương Thị H;
- Người có QL&NV liên quan trong vụ án;
- Lưu: AV; Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Từ Thị Hải Dương